

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Sở hữu trí tuệ**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Sở hữu trí tuệ là tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; trực tiếp quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các hoạt động sự nghiệp về sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Cục Sở hữu trí tuệ có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Intellectual Property Office of Viet Nam (viết tắt là IP Viet Nam).

2. Cục Sở hữu trí tuệ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản nội tệ, ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Cục Sở hữu trí tuệ có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ;

b) Dự thảo các cơ chế, chính sách và giải pháp để thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ;

c) Dự thảo chương trình, đề án chung về sở hữu trí tuệ, các biện pháp phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ;

d) Dự thảo chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hằng năm, chương trình, đề án, dự án về sở hữu công nghiệp.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.

3. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản nội bộ, văn bản cá biệt khác thuộc phạm vi quản lý của Cục Sở hữu trí tuệ.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc xác lập quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm cả quản lý việc sử dụng dấu hiệu chỉ địa danh quốc gia (“Việt Nam”, “Việt”, “Viet Nam”, “Viet”) để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm, dịch vụ quốc gia của Việt Nam, đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp và thực hiện các thủ tục khác liên quan đến Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp và hoạt động giám định sở hữu công nghiệp trên phạm vi cả nước:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp, hoạt động giám định sở hữu công nghiệp;

b) Tổ chức kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp, nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp; cấp và thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, Thẻ Giám định viên sở hữu công nghiệp;

c) Ghi nhận và xóa tên tổ chức kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; cấp, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.

8. Thực hiện các biện pháp trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ để triển khai việc quản lý và hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động sáng kiến và đổi mới sáng tạo; hướng dẫn,

hỗ trợ các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động và việc chấp hành các quy định pháp luật của các hội trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp theo phân công của Bộ trưởng, đề xuất biện pháp xử lý các vi phạm pháp luật với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức lấy ý kiến các hội về việc hoàn thiện các quy định của pháp luật và phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ.

10. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu thông tin sở hữu công nghiệp, xây dựng công cụ tra cứu, hướng dẫn tra cứu và sử dụng thông tin sở hữu công nghiệp; bảo đảm khả năng tiếp cận các kho thông tin cho các đối tượng có nhu cầu dùng tin; tổ chức việc cung ứng thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước và các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản xuất, kinh doanh; công bố các thông tin liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp được bảo hộ tại Việt Nam.

11. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

12. Thực hiện thanh tra chuyên ngành về sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện phòng, chống tham nhũng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

13. Tham gia giải quyết các tranh chấp về sở hữu công nghiệp và tranh chấp thương mại liên quan đến sở hữu công nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; cung cấp ý kiến chuyên môn phục vụ việc giải quyết các tranh chấp, vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp.

14. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ.

15. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp Chứng chỉ, Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan quản lý, tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

16. Tư vấn về xác lập, bảo vệ, quản lý và phát triển giá trị quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật; hỗ trợ việc áp dụng và chuyển giao sáng chế nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất và kinh doanh.

17. Thực hiện các hoạt động quản lý và phát triển mạng lưới tư vấn viên về sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện hợp tác quốc tế về sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật; xây dựng, tham gia đàm phán để ký kết gia nhập và tổ chức thực hiện

các điều ước quốc tế chung về sở hữu trí tuệ; đề xuất xử lý các vấn đề tranh chấp quốc gia liên quan đến sở hữu trí tuệ.

19. Tổ chức và quản lý việc cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

20. Tổ chức nghiên cứu khoa học, thống kê về sở hữu công nghiệp.

21. Tổng hợp, đánh giá, báo cáo Bộ trưởng để báo cáo Chính phủ về tình hình hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đề xuất các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống sở hữu trí tuệ và đảm bảo thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

22. Quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình đầu tư phát triển chung về sở hữu trí tuệ và các dự án đầu tư thuộc Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

23. Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

24. Thu, quản lý, sử dụng phí, lệ phí và các khoản thu dịch vụ khác trong hoạt động sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

25. Theo dõi, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về các nội dung, hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

26. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và thực hiện công tác thống kê, văn thư, lưu trữ của Cục theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

27. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục

a) Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

b) Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Cục được phân công, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức bộ máy

a) Các phòng

- Văn phòng;

- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Đăng ký;
- Phòng Pháp chế và Chính sách;
- Phòng Hợp tác quốc tế;
- Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

Văn phòng có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

- Trung tâm Thẩm định Sáng chế;
- Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu;
- Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu quốc tế, Chỉ dẫn địa lý và Kiểu dáng công nghiệp;
- Trung tâm Phát triển tài sản trí tuệ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục do Cục trưởng xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cho đến khi cấp có thẩm quyền ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

2. Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ, Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trung tâm Nghiên cứu, Đào tạo và Hỗ trợ Tư vấn tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cho đến khi Bộ trưởng ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển tài sản trí tuệ.

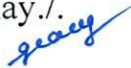
3. Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cho đến khi Bộ trưởng ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu quốc tế, Chỉ dẫn địa lý và Kiểu dáng công nghiệp.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 166/QĐ-BKHHCN ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Sở KHHCN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KHHCN;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG**Nguyễn Mạnh Hùng**